**GIÁO ÁN TOÁN LỚP 4**

**Bài: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT**

**TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ**

1. **Mục tiêu:**

* ***Kiến thức* :**
* Biết cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.
* Giải bài toán liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.
* ***Kỹ năng :***
* Học sinh vận dụng được các quy tắc tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó vào làm các bài tập.
* ***Thái độ :***
* Có ý thức học tập tích cực, kiên trì, tự giác xây dựng bài.
* Giáo dục học sinh ham học toán, thái độ cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong tính toán cho học sinh.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

* ***Giáo viên :***
* Giáo án.
* Bài giảng điện tử.
* Sách giáo khoa (SGK).
* Phấn màu, phấn trắng.
* Phiếu học tập.
* ***Học sinh :***
* Sách giáo khoa (SGK).
* Vở bài tập, vở ghi bài.
* Đồ dùng học tập (phấn trắng, bảng con, khăn lau bảng, bút, giấy nháp,...

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Phương pháp dạy học** | **Thời gian** |
| 1. **. Ổn định lớp:**  * Cho HS hát bài “Trái đất này là của chúng mình”. Nhạc bài hát có lời và hình ảnh. * *Mục tiêu*: Ổn định trật tự tạo tâm thế thoải mái cho học sinh. | * Học sinh hát bài hát: "Trái đất này là của chúng mình". |  | **2 phút** |
| **2 . Kiểm tra bài cũ :**   * Giáo viên gọi 2 em học sinh lên bảng yêu cầu học sinh làm 2 bài tập giáo viên cho, đồng thời giáo viên kiểm tra vở bài tập về nhà của một số học sinh khác. * Giáo viên mời học sinh nhận xét bài làm của bạn. * Giáo viên kiểm tra học sinh dưới lớp làm giống bạn không bằng cách giơ tay. * Giáo viên sửa bài, nhận xét và cho điểm, tuyên dương học sinh. | * 2 học sinh lên bảng làm bài, học sinh dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn. 3 học sinh nộp tập. * Bài làm :   *Câu 1) Tìm x:*  *x – 208 = 375*  *x* = *375 + 208*  *x = 583*  *Câu 2) Tính bằng cách thuận tiện nhất:*  *265 + 79 + 35*  *= (265 + 35) + 79*  *= 300 + 79*  *= 379*   * Học sinh nhận xét bài làm của bạn. * Học sinh giơ tay. * Học sinh lắng nghe. |  | **4 phút** |
| **3 . Dạy – học bài mới :**  **3.1. Giới thiệu bài :**   * Giáo viên giới thiệu:   “*Giờ học toán hôm nay các em sẽ được làm quen với bài toán về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó*.”   * Giáo viên mời học sinh nhắc lại tựa bài và ghi tựa bài lên bảng. | * Học sinh nghe giáo viên giới thiệu bài. * Học sinh nhắc lại tựa bài. Cả lớp ghi tựa bài vào vở. |  |  |
| **3.2. Hướng dẫn học sinh tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó:**  a) Giới thiệu bài toán:   * Giáo viên gọi học sinh đọc bài toán ví dụ. * Giáo viên hỏi: *Bài toán cho biết điều gì ?* * *Bài toán yêu cầu gì ?* * Giáo viên nêu: *Vì bài toán cho biết tổng và cho biết hiệu của hai số, yêu cầu chúng ta tìm hai số nên dạng toán này được gọi là bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.*   b) Hướng dẫn vẽ sơ đồ bài toán:   * Giáo viên hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ như sau:   + Giáo viên vẽ đoạn thẳng biểu diễn số lớn trước.  + Giáo viên yêu cầu học sinh suy nghĩ xem đoạn thẳng biểu diễn số bé sẽ như thế nào so với đoạn thẳng biểu diễn số lớn ?   * Giáo viên vẽ đoạn thẳng biểu diễn số bé, sau đó yêu cầu học sinh lên bảng biểu diễn tổng và hiệu của hai số trên sơ đồ. * Thống nhất hoàn thành sơ đồ.   c) Hướng dẫn giải bài toán ( cách 1):   * Giáo viên gọi học sinh lên chỉ vào sơ đồ 2 lần số bé. * Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát kĩ sơ đồ bài toán và suy nghĩ cách tìm hai lần của số bé, số bé và số lớn. * Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu ý kiến. * Giáo viên khẳng định lại cách tìm hai lần số bé :   + Giáo viên dùng bìa để che phần hơn của số lớn so với số bé và nêu vấn đề : *Nếu bớt đi phần hơn của số lớn so với số bé thì số lớn như thế nào so với số bé ?*   * Giáo viên chỉ vào sơ đồ và nói : *Lúc này trên sơ đồ ta còn lại hai đoạn thẳng biểu diễn hai số bằng nhau và mỗi đoạn thẳng là một lần của số bé, vậy ta còn lại hai lần của số bé.* * *Phần hơn của số lớn so với số bé được gọi là gì?* * *Khi bớt đi phần hơn của số lớn so với so bé thì tổng của chúng thay đổi như thế nào ?* * *Tổng mới là bao nhiêu?* * *Tống mới là hai lần của số bé, vậy ta có hai lần của số bé là bao nhiêu?* * Hãy tìm số bé. * Hãy tìm số lớn. * Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày bài giải của bài toán vào vở. * Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại lời giải đúng, sau đó nêu cách tìm số bé: *“Muốn tìm số bé trước em tính như thế nào ?”* * Giáo viên chiếu cách tìm số bé và yêu cầu học sinh đọc, ghi nhớ. * Giáo viên mời 2 học sinh đọc lại, mời cả lớp đọc đồng thanh ghi nhớ, và 1 học sinh đọc thuộc lòng.   c) Hướng dẫn giải bài toán (cách 2) :   * Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát kĩ sơ đồ bài toán và suy nghĩ cách tìm hai lần của số lớn. * Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu ý kiến. * Giáo viên khẳng định lại cách tìm hai lần số lớn : * Giáo viên vẽ thêm vào đoạn thẳng biểu diễn số bé để số bé “bằng” số lớn và nêu vấn đề : “*Nếu thêm vào số bé một phần đúng bằng phần hơn của số lớn so với số bé thì số bé như thế nào so với số lớn ?”* * Giáo viên nói : *Lúc này trên sơ đồ ta có hai đoạn thẳng biểu diễn hai số bằng nhau và mỗi đoạn thẳng là một lần của số lớn, vậy ta có hai lần của số lớn.* * *Phần hơn của số lớn so với số bé được gọi là gì?* * *Khi thêm vào số bé phần hơn của số lớn so với số bé thì tổng của chúng thay đổi như thế nào ?* * *Tổng mới là bao nhiêu ?* * *Tổng mới lại chính là hai lần của số lớn, vậy ta có hai lần số lớn là bao nhiêu ?* * Hãy tìm số lớn. * Hãy tìm số bé. * Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày bài giải của bài toán vào vở. * Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại lời giải đúng, sau đó nêu cách tìm số lớn: *“Muốn tìm số lớn thì ta làm như thế nào ?”* * Giáo viên chiếu cách tìm số lớn và yêu cầu học sinh ghi nhớ. * Giáo viên kết luận về cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó. * Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại và đọc thuộc lòng. * Giáo viên yêu cầu học sinh ghi hai cách tìm vào vở. * Giáo viên chuyển ý. | * 2 học sinh lần lượt đọc trước lớp: *Tổng của hai số là 70. Hiệu của hai số đó là 10. Tìm hai số đó.* * Bài toán cho biết tổng của hai số là 70, hiệu của hai số là 10. * Bài toán yêu cầu tìm hai số. * Học sinh lắng nghe. * Học sinh quan sát. * Học sinh quan sát. * Đoạn thẳng biểu diễn số bé ngắn hơn so với đoạn thẳng biểu diễn số lớn. * 1 học sinh lên bảng thực hiện yêu cầu. * Tóm tắt   ? ?  Số lớn:  7 70  1 10  Số bé :  ? ?   * 2 học sinh lên bảng thực hiện yêu cầu. * Học sinh suy nghĩ sau đó phát biểu ý kiến. * Học sinh phát biểu ý kiến. * Nếu bớt đi phần hơn của số lớn so với số bé thì số lớn sẽ bằng số bé. * Học sinh lắng nghe. * Là hiệu của hai số. * Tổng của chúng giảm đi đúng bằng phần hơn của số lớn so với số bé. * Tổng mới là   70 – 10 = 60.   * Hai lần số bé là :   70 – 10 = 60.   * Số bé là 60 : 2 = 30. * Số lớn là   30 + 10 = 40 (hoặc 70 – 30 = 40).   * Học sinh làm bài vào vở. * Học sinh đọc thầm lời giải và nêu :   *Số bé = (Tổng - Hiệu) : 2.*   * Học sinh đọc. * 2 học sinh đọc lại, cả lớp đọc đồng thanh, và 1 học sinh đọc thuộc lòng. * Học sinh suy nghĩ sau đó phát biểu ý kiến. * Học sinh nêu ý kiến. * Nếu thêm cho số bé một phần đúng bằng phần hơn của số lớn so với số bé thì số bé sẽ bằng số lớn. * Học sinh lắng nghe. * Là hiệu của hai số. * Tổng của chúng tăng thêm đúng bằng phần hơn của số lớn so với số bé. * Tổng mới là   70 + 10 = 80.   * Hai lần số lớn là   70 + 10 = 80.   * Số lớn là 80 : 2 = 40. * Số bé là 40 -10 = 30 (hoặc 70 – 40 = 30). * Học sinh làm bài vào vở. * Học sinh đọc thầm lời giải và nêu :   *Số lớn = (Tổng + Hiệu) : 2.*   * Học sinh đọc thầm, ghi nhớ. * Học sinh lắng nghe. * Học sinh đọc đồng thanh, một vài học sinh đọc lại và 1 bạn đọc thuộc lòng. * Học sinh ghi vào vở. * Học sinh lắng nghe. |  | **15 phút** |
| **3.3. Luyện tập, thực hành :**  **Bài 1:**   * GV yêu cầu học sinh đọc đề bài bài toán. * Giáo viên hỏi học sinh và làm tóm tắt.   + Bài toán cho biết gì?  + Giáo viên nhận xét.  + Bài toán yêu cầu gì?  + Giáo viên nhận xét.  + Bài toán này thuộc dạng toán gì ? Vì sao em biết điều đó ?  + Mời học sinh nhận xét.  + Giáo viên nhận xét.   * Yêu cầu học sinh làm bài vào vở. Mời hai học sinh lên bảng làm bài (yêu cầu mỗi học sinh làm theo một cách). * Giáo viên yêu cầu học sinh nhận xét bài làm của bạn trên bảng. * Giáo viên nhận xét và sửa bài. * Giáo viên cho học sinh chép bài đã sửa vào vở.   Bài 2: Tương tự bài 1, giáo viên hướng dẫn tóm tắt và cho học sinh về nhà làm.   * Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề bài. * Giáo viên hỏi học sinh và làm tóm tắt.   + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu tìm gì?   * Bài toán này thuộc dạng toán gì ? * Giáo viên cho học sinh về nhà làm 1 trong 2 cách.   Bài 3:   * GV yêu cầu học sinh đọc đề bài bài toán. * Giáo viên hỏi học sinh và làm tóm tắt.   + Bài toán cho biết gì?  + Giáo viên nhận xét.  + Bài toán yêu cầu tìm gì?  + Giáo viên nhận xét.  + Bài toán này thuộc dạng toán gì ? Vì sao em biết điều đó ?   * Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm. Nhóm 1 và nhóm 3 sẽ giải bài toán này theo cách 1. Nhóm 2 và nhóm 4 sẽ giải bài toán này theo cách 2. Các nhóm sẽ làm bài vào phiếu học tập. Thời gian làm bài là 3 phút. * Sau 3 phút đại diện các nhóm sẽ dán phiếu học tập lên bảng. * Nhóm 2 và nhóm 4 sẽ nhận xét bài làm của nhóm 1 và nhóm 3. Nhóm 1 và nhóm 3 sẽ nhận xét bài làm của nhóm 2 và nhóm 4. * Giáo viên hỏi: *“ Để giải được bài toán này em vận dụng công thức nào? ”* * Giáo viên nhận xét và tuyên dương (sửa sai nếu có). Cho học sinh chép bài vào vở. * Giáo viên chuyển ý. | * Một học sinh đọc đề bài: Tuổi bố cộng với tuổi con là 58 tuổi. Tuổi bố hơn tuổi con 38 tuổi. * Học sinh quan sát và trả lời :   + Bài toán cho biết tuổi bố cộng với tuổi con là 58 tuổi. Tuổi bố hơn tuổi con 38 tuổi.  + Học sinh lắng nghe.  + Tìm tuổi bố, tuổi con?  + Học sinh lắng nghe.  + Bài toán thuộc dạng toán về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó. Vì bài toán cho biết tuổi bố cộng với tuổi con, chính là cho biết tổng số tuổi của hai người. Cho biết tuổi bố hơn tuổi con 38 tuổi chính là cho biết hiệu số tuổi của hai bố con là 38, yêu cầu tìm tuổi của mỗi người.  + Học sinh nhận xét.  + Học sinh lắng nghe.   * Hai học sinh lên bảng làm bài, mỗi học sinh làm theo một cách, cả lớp làm bài vào vở.   + Học sinh 1:  Bài giải :  Hai lần tuổi của bố là:  58+38=96 (tuổi)  Tuổi của bố là:  96:2=48 (tuổi)  Tuổi của con là:  48-38=10 (tuổi)  Đáp số: bố 48 tuổi, con 10 tuổi.  + Học sinh 2:  Bài giải :  Hai lần tuổi của con là:  58-38=20 (tuổi)  Tuổi của con là:  20:2=10 (tuổi)  Tuổi của bố là:  10+38=48 (tuổi)  Đáp số: bố 48 tuổi, con 10 tuổi.   * Học sinh nhận xét. * Học sinh lắng nghe. * Học sinh chép bài vào vở. * Học sinh đọc đề.   + Cả hai lớp 4A và 4B trồng được 600 cây. Lớp 4A trồng được ít hơn lớp 4B là 50 cây.  + Học sinh lắng nghe.  + Mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây.  + Học sinh lắng nghe.  + Bài toán thuộc dạng toán về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó. Vì bài toán cho biết cả hai lớp 4A và lớp 4B trồng được 600 cây,chính là tổng số cây của cả hai lớp. Cho biết lớp 4A trồng được ít hơn lớp 4B là 50 cây, chính là cho biết hiệu số cây cả hai lớp là 50 cây, yêu cầu tìm được số cây mỗi lớp trồng.   * Học sinh chia nhóm và làm theo hướng dẫn của giáo viên. * Đại diện các nhóm dán phiếu học tập lên bảng. * Các nhóm theo dõi bài bạn nhận xét. * Học sinh đại diện trả lời. * Học sinh lắng nghe và chép bài vào vở. |  | 1. **hút** |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  **4.1. Củng cố :**   * Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi : “**Bí mật trong quả bóng.”** * Luật chơi như sau: * Trên màn chiếu của cô có 4 quả bóng chứa 4 câu hỏi. Sau khi cô đếm 1 2 3 em nào nhanh tay nhất sẽ được quyền chọn quả bóng. Các em có 12 giây để suy nghĩ và trả lời câu hỏi. Sau 12 giây, nếu trả lời đúng thì các em sẽ nhận được một phần quà, nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời lại cho một bạn khác. * Nội dung của các câu hỏi:   Câu 1: Muốn tìm số bé khi biết tổng và hiệu của hai số đó ta thực hiện :  a/Ta lấy tổng cộng hiệu, rồi sau đó chia cho 2.  b/ Ta lấy tổng trừ hiệu, rồi sau đó cộng cho 2.  c/ Ta lấy tổng trừ hiệu, rồi sau đó chia cho 2.   * Đáp án đúng : câu c. * Câu 2: Muốn tìm số lớn khi biết tổng và hiệu của hai số đó ta thực hiện :   a/Ta lấy tổng cộng hiệu, rồi sau đó chia cho 2.  b/ Ta lấy tổng trừ hiệu, rồi sau đó cộng cho 2.  c/ Ta lấy tổng cộng hiệu, rồi sau đó cộng cho 2.   * Đáp án đúng : câu a. * Câu 3: Tuổi chị và tuổi em cộng lại là 24 tuổi ,   Chị hơn em 4 tuổi. Tính tuổi của mỗi người.  a) Chị 14 tuổi, em 10 tuổi.  b) Chị 10 tuổi, em 6 tuổi.  c) Em 14 tuổi, chị 18 tuổi.  🡺 Đáp án đúng : câu a.   * Câu 4: Tổng của hai số bằng 8, hiệu của chúng cũng bằng 8. Tìm hai số đó ? * a/ Số lớn là 0, số bé là 8 * b/ Số lớn là 7, số bé là 1 * c/ Số lớn là 8, số bé là 0 * Đáp án đúng : câu c.   **4.2. Dặn dò:**  **-** Yêu cầu học sinh nhắc lại cách tìm cách tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của chúng.   * Giáo viên tổng kết tiết học, về nhà làm bài tập 2 trong sách giáo khoa và chuẩn bị bài : Luyện tập. | * Học sinh chơi theo hướng dẫn của giáo viên. * Học sinh nhắn lại quy tắc. * Học sinh lắng nghe. |  | 1. **phút** |